TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2018/DS-PT
Ngày: 18-01-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng bảo lãnh

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đắc Phú

Các Thẩm phán: 1/ Ông Uông Văn Tuấn

2/ Ông Nguyễn Bá Thịnh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phan Thị Thanh Trang

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:* Bà Võ Phạm Phương Hạnh - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 374/2017/TLPT-DS ngày 05 tháng 9 năm 2017 về việc "Tranh chấp Hợp đồng bảo lãnh".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2017/DS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân Huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo ngày 08/6/2017.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2939/2017/QĐPT-DS ngày 07 tháng 12 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 7460/2017/QĐ-PT ngày 28/12/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1/ Bà Phạm Thị Linh P, sinh năm 1967

Địa chỉ: phường HBP, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Ông Cao Minh T, sinh năm 1966

Địa chỉ: Phường HBP, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Trần Thị Duy A, sinh năm 1987 (Theo Giấy ủy quyền lập ngày 16/01/2018) (có mặt)

Địa chỉ: Phường HM, Quận LC, Thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh BC (gọi tắt Agribank Chi nhánh BC).

Địa chỉ: Thị trấn TT, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn có bà Nguyễn Quốc B, sinh năm 1977. Chức vụ: Phó Phòng tín dụng – Agribank Chi nhánh BC. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Dương Thanh M - Luật sư Chi nhánh TP Hồ Chí Minh - Công ty TNHH Luật Đại Tâm, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH Thương mại – Xây dựng B (gọi tắt là: Công ty B)

Địa chỉ: Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty B có ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Bị đơn – Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ngày 08/6/2017.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện nguyên đơn – Bà Trần Thị Duy A trình bày:

Nguyên vào ngày 12/06/2009 và ngày 02/11/2009 ông Nguyễn Văn V giám đốc Công ty B có mượn ông Cao Minh T, bà Phạm Thị Linh P số tiền là 62.000.000.000đ (Sáu mươi hai tỷ đồng). Số tiền này được Agribank Chi nhánh BC xác nhận bảo lãnh.

Nhưng đến hiện nay Công ty B vẫn chưa thanh toán đủ cho ông Cao Minh T, bà Phạm Thị Linh P mặc dù ông T và bà P đã nhiều lần yêu cầu Công ty B trả tiền. Vì vậy, ông T và bà P yêu cầu Agribank Chi nhánh BC trả tiền cho ông T và bà P theo xác nhận bảo lãnh đã cam kết.

Nay bà thay mặt ông T và bà P yêu cầu Tòa án nhân dân Huyện BC: Buộc Agribank Chi nhánh BC và Công ty B có trách nhiệm liên đới trả cho ông T và bà P theo xác nhận bảo lãnh mà Ngân Hàng Nông Nghiệp & Phát Triển Nông Thôn Chi Nhánh BC đã cam kết với số tiền gốc 62.000.000.000 đồng (Sáu mươi hai tỷ đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 12/6/2009 đến ngày 29/12/2016 với số tiền là 39.555.000.000 đồng (Ba mươi chín tỷ năm trăm năm mươi lăm triệu đồng); Đồng thời, Ngân Hàng Nông Nghiệp & Phát Triển Nông Thôn Chi Nhánh BC và Công ty B phải tiếp tục trả lãi cho ông T và bà P đến thời điểm xét xử sơ thẩm theo lãi suất cơ bản của ngân hàng nhà nước công bố.

Đại diện bị đơn có bà Nguyễn Quốc B trình bày: Ngày 22/06/2016, Agribank Chi nhánh BC nhận được từ ông Cao Minh T các giấy tờ có liên quan đến Công ty B gồm:

- Vi bằng lập ngày 06/01/2011 về việc ghi nhận việc thỏa thuận chốt lại toàn bộ số nợ tính đến ngày 06/01/2011 giữa Ông Cao Minh T, Bà Phạm Thị Linh P và Ông Nguyễn Văn V (đại diện Công ty B).

- Giấy mượn tiền lập ngày 12/06/2009 giữa bên cho mượn là Ông Cao Minh T, Bà Phạm Thị Linh P và bên mượn tiền là Công ty B (đại diện là Ông Nguyễn Văn V). Số tiền: 30 tỷ đồng.

- Giấy mượn tiền lập ngày 02/11/2009 giữa bên cho mượn là Ông Cao Minh T, Bà Phạm Thị Linh P và bên mượn tiền là Công ty B (đại diện là Ông Nguyễn Văn V). Số tiền: 32 tỷ đồng.

Căn cứ theo nội dung các giấy mượn tiền trên thì tổng số tiền Công ty B đã mượn của Ông Cao Minh T, Bà Phạm Thị Linh P là 62 tỷ đồng, trên các giấy mượn tiền Ông Lý Văn C (đã chết tháng 11/2012) có ký tên và đóng dấu Agribank Chi nhánh BC.

Căn cứ Quyết định số 26/2006/QĐ-NHNN ngày 26/06/2006, V/v ban hành Quy chế bảo lãnh ngân hàng của Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam; Quyết định 398/QĐ-HĐQT-TD ngày 02/05/2007, Ban hành quy định bảo lãnh ngân hàng trong hệ thống Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và các hồ sơ chứng từ nêu trên, nhận thấy:

Tại Agribank Chi nhánh BC không có bất kỳ hồ sơ lưu trữ hay giao dịch hạch toán liên quan đến việc bảo lãnh mượn tiền giữa Công ty B và ông Cao Minh T, bà Phạm Thị Linh P.

Giấy mượn tiền lập ngày 12/06/2009, ngày 02/11/2009 giữa ông Cao Minh T, Bà Phạm Thị Linh P và Công ty B do Ông Nguyễn Văn V làm đại diện không là một văn bản bảo lãnh của ngân hàng.

Việc ông Lý Văn C ký tên và đóng dấu Agribank Chi nhánh BC lên 02 Giấy mượn tiền trên là không đúng thẩm quyền.

Tại thời điểm tháng 06/2009 tại thời điểm này thì mức phán quyết cho vay (bao gồm cả dư nợ cho vay và số tiền bảo lãnh) tối đa đối với doanh nghiệp của Giám đốc Agribank Chi nhánh BC là 44 tỷ đồng. Vì vậy việc ký tên, đóng dấu trên Giấy mượn tiền trên của ông Lý Văn C là không đúng thẩm quyền.

Agribank Chi nhánh BC không phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh này vì số tiền Công ty B mượn của Ông Cao Minh T, Bà Phạm Thị Linh P được ông Lý Văn C (Giám đốc Agribank Chi nhánh BC) bảo lãnh cho đến khi được chính thức chuyển sang bằng bảo lãnh thanh toán của Agribank Chi nhánh BC. Đến nay Agribank Chi nhánh BC không phát hành bảo lãnh thanh toán đối với số tiền trên.

Từ các cơ sở như trên Agribank Chi nhánh BC không phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với Giấy mượn tiền lập ngày 12/06/2009, ngày 02/11/2009 giữa Ông Cao Minh T, Bà Phạm Thị Linh P và Công ty B. Vì vậy, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của đại diện Công ty B.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Minh T và bà Phạm Thị Linh P. Buộc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh BC trả cho ông Cao Minh T và bà Phạm Thị Linh P số tiền 101.555.000.000 đồng (một trăm lẻ một tỷ năm trăm năm mươi lăm triệu đồng) trong đó 62 tỷ (Sáu mươi hai tỷ đồng) tiền gốc và tiền lãi 39.555.000.000 đồng (ba mươi chín tỷ năm trăm năm mươi lăm triệu đồng).

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Tại phiên toà phúc thẩm, nguyên đơn ông Cao Minh T và bà Phạm Thị Linh P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Agribank Chi nhánh BC thanh toán số nợ 62 tỷ đồng và tiền lãi suất.

Ngày 08/6/2017, bị đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh BC (hay gọi là Agribank Chi nhánh BC) kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, không đồng ý trả cho ông Cao Minh T và bà Phạm Thị Linh P số tiền 101.555.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 62 tỷ đồng và tiền lãi là 39.555.000.000 đồng, vì việc ông Lý Văn C ký xác nhận bảo lãnh trên 02 Giấy mượn tiền ngày 12/6/2009 và ngày 02/11/2009 là với tư cách cá nhân và các bên không thực hiện theo đúng quy định về bảo lãnh ngân hàng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận xét việc Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng đủ thủ tục tố tụng được qui định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết, chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn, sửa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn là bà P, ông T với bị đơn là Agribank - Chi nhánh BC là không đúng theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào hợp đồng vay tài sản là các giấy mượn tiền ngày 12/6/2009 và ngày 02/11/2009 được ký kết giữa bên cho vay bà P, ông T với bên vay là Công ty B; Agribank - Chi nhánh BC đứng ra cam kết bảo lãnh. Do đó, nếu xác định đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thì tranh chấp giữa bên cho vay và bên vay, nguyên đơn trong trường hợp này là bà P, ông T còn bị

đơn là Công ty B, bên bảo lãnh Agribank - Chi nhánh BC là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tuy nhiên căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu Agribank – Chi nhánh BC trả số tiền 62 tỷ đồng kèm tiền lãi theo xác nhận bảo lãnh mà Agribank – Chi nhánh BC đã cam kết trong Giấy mượn tiền ngày 12/6/2009 và ngày 02/11/2009. Do đó, tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng bảo lãnh, nguyên đơn là bà P, ông T, bị đơn là Agribank – Chi nhánh BC.

Xét giấy mượn tiền ngày 12/06/2009 Công ty B có mượn ông Cao Minh T, bà Phạm Thị Linh P số tiền là 30.000.000.000đ (ba mươi tỷ đồng), được Agribank Chi nhánh BC xác nhận bảo lãnh cho Công ty B có nội dung: "*Đồng ý bảo lãnh số tiền ba mươi tỷ đồng cho đến khi được chuyển qua bảo lãnh thanh toán của Agribank Chi nhánh BC*" có đóng dấu và chữ ký của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng ông Lý Văn C.

Xét giấy mượn tiền ngày 02/11/2009 Công ty B có mượn ông Cao Minh T, bà Phạm Thị Linh P số tiền là 32.000.000.000đ (ba mươi hai tỷ đồng), được Agribank Chi nhánh BC bảo lãnh cho Công ty B, có nội dung: "*Đồng ý bảo lãnh số tiền ba mươi hai tỷ đồng cho đến khi được chuyển qua bảo lãnh thanh toán của Agribank Chi nhánh BC*" có đóng dấu và chữ ký của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Lý Văn C.

Cả hai giấy mượn tiền có nội dung Agribank Chi nhánh BC bảo lãnh hai khoản vay trên cho Công ty B tổng cộng số tiền là 62 tỷ đồng cho đến khi được chính thức chuyển sang bằng bảo lãnh thanh toán của Ngân hàng.

Hai giấy mượn tiền ngày 12/6/2009 và ngày 02/11/2009 mà ông Lý Văn C ký tên và đóng dấu không đúng theo mẫu biểu ngân hàng về thủ tục bảo lãnh, không được cập nhật và hạch toán trong hệ thống điện tử của ngân hàng, không có hồ sơ lưu tại ngân hàng. Trong trường hợp này, ông Lý Văn C không nhân danh người đại diện của Ngân hàng mà nhân danh cá nhân có chức vụ trong ngân hàng để thực hiện giao dịch không vì lợi ích của ngân hàng.

Ngoài hai giấy mượn tiền trên các bên đương sự không cung cấp bất cứ hồ sơ lưu trữ hay hoạch toán liên quan đến việc bảo lãnh mượn tiền, các tài liệu, chứng cứ chứng minh về khả năng tài chính của Công ty B và những tài liệu có liên quan đến giao dịch bảo lãnh, biên lai thu phí dịch vụ bảo lãnh theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Việc bảo lãnh trên của ông Lý Văn C không thực hiện theo đúng quy định về bảo lãnh ngân hàng vì không có các nội dung cơ bản sau:

Không đúng hình thức văn bản, không lập Hợp đồng bảo lãnh

Không có tên, địa chỉ của bên bảo lãnh, bên được bảo lãnh, bên nhận bảo lãnh

Hình thức và điều kiện thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh

Thời hạn hiệu lực của bảo lãnh.

Theo quy định tại Điểm 2 Điều 11 Quyết định số 26/2006/QĐ-NHNN, Điểm 1 Điều 11 QĐ 398/QĐ-HĐQT-TD) và Luật các tổ chức tín dụng số 07/1997/QH10 ngày 12/12/1997 Cho thấy, hai Giấy mượn tiền lập ngày 12/6/2009, ngày 02/11/2009 giữa ông Cao Minh T, bà Phạm Thị Linh P và Công ty TNHH TM-XD B do ông Nguyễn Văn V làm đại diện không phải là một văn bản bảo lãnh của ngân hàng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của Agribank Chi nhánh BC và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát sửa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn và lãi là 101.555.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm .

Do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn là ông Cao Minh T và bà Phạm Thị Linh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 209.555.000 đồng.

Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh BC không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 361, 362 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 07/1997/QH10 ngày 12/12/1997 và Quyết định số 26/2006/QĐ-NHNN, Điểm 1 Điều 11 QĐ 398/QĐ-HĐQT-TD;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh BC, sửa bản án sơ thẩm.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Minh T và bà Phạm Thị Linh P về việc buộc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh BC trả cho ông Cao Minh T và bà Phạm Thị Linh P số tiền 101.555.000.000 đồng (Một trăm lẻ một tỷ năm trăm năm mươi lăm triệu đồng) trong đó 62 tỷ (sáu mươi hai tỷ đồng) tiền gốc và tiền lãi 39.555.000.000 đồng (ba mươi chín tỷ năm trăm năm mươi lăm triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Cao Minh T và bà Phạm Thị Linh P chịu án phí dân sự sơ thẩm là 209.555.000 đồng (Hai trăm lẻ chín triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng), được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí do ông Cao Minh T và bà Phạm Thị Linh P đã nộp là 74.000.000 đồng (Bảy mươi bốn triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0021550 ngày 30/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Như vậy, số tiền ông T và bà P phải trả là 135.555.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng)

Về án phí dân sự phúc thẩm:

Hoàn lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh BC số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/022142 ngày 16/6/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TPHCM;
- TAND Huyện BC;
- Chi cục THADS H. BC;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (25).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Đắc Phú